

THƯ VIỆN VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI VƯƠN TỚI HIỆN ĐẠI HÓA

PGS. TS. VƯƠNG TOÀN

Phó viện trưởng Viện TT Khoa học Xã hội
Phụ trách Thư viện

1. Tổ chức:

Trực thuộc *Viện Khoa học Xã hội (KHXH) Việt Nam*, Viện Thông tin KHXH ^[1] được thành lập theo Quyết định số 93/CP ngày 08/05/1975 của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở hợp nhất *Thư viện KHXH* (thành lập năm 1960) và *Ban Thông tin KHXH* (thành lập năm 1973), với chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng và thực hiện các phương hướng, kế hoạch về công tác thông tin-tư liệu-thư viện; đôn đốc và phối hợp hoạt động thông tin tư liệu thư viện trong toàn *Viện KHXH Việt Nam*.

- Tổ chức và phát triển nguồn lực thông tin về KHXH và nhân văn, bao gồm từ khâu thu thập, bổ sung, trao đổi, lưu trữ, bảo quản, đến xử lý, truy cập thông tin tới một số thư viện, trung tâm thông tin của Việt Nam và các nước.

- Tổ chức khai thác, thông báo và cung cấp kịp thời những thông tin mới về KHXH và nhân văn, làm cơ sở cho các quyết định của lãnh đạo các cấp và cho việc hoạch định các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và văn hoá của đất nước.

- Xây dựng các hệ thống tra cứu tin tích hợp, bao gồm cả mục lục truyền thống và mục lục điện tử.

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác thông tin - thư viện; ứng dụng các công nghệ thông tin tiên tiến trong việc tổ chức, phát triển các nguồn lực thông tin, lưu trữ, tra cứu và dịch vụ thông tin thư viện.

Năm 2003, Viện Thông tin KHXH đã trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội Thư viện Quốc tế (IFLA). Hiện nay, Viện có quan hệ hợp tác với trên 50 tổ chức nước ngoài và quốc tế tại Hà Nội, các Trung tâm thông tin và Thư viện lớn, các tổ chức học thuật, các Quỹ quốc gia và quốc tế, cá nhân các nhà khoa học... của nhiều nước thuộc hầu hết các châu lục khác nhau trên thế giới, về trao đổi sách báo khoa học, phát triển nguồn lực thông tin, về trao đổi, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, về các trang thiết bị kỹ thuật.

Viện Thông tin KHXH cung cấp thông tin với các hình thức khác nhau qua các ấn phẩm như: Tạp chí *Thông tin KHXH* (12 số/năm); bản tin *Tài liệu phục vụ nghiên cứu*, gồm 2 loại: *Tin nhanh* (150 số/năm) và *Tin đặc biệt*; các *Kiến nghị* hàng tháng gửi VP Trung ương Đảng; các sách điện tử; CD-ROM. Từ năm 2003 về trước, cùng với những tập *Cái mới trong KHXH*, sau đổi thành Chuyên đề *Thông tin KHXH* (12 số/năm), Viện cũng dịch và xuất bản nhiều tác phẩm khoa học có giá trị của các học giả nước ngoài.

Viện còn được giao việc tổ chức các lớp học nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ thông tin - thư viện trong toàn Viện KHXH Việt Nam.

Thư viện Viện Thông tin KHXH có hai đơn vị trực tiếp phục vụ bạn đọc đến

^[1] Trụ sở: 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội .

khai thác tài liệu, đó là: *Phòng Công tác bạn đọc* và *Phòng Báo Tạp chí*. Làm công tác thu thập từ các nguồn và xử lý kỹ thuật thư viện là cán bộ của hai phòng: *Phòng Bổ sung và Trao đổi* và *Phòng Phân loại Biên mục*. Vận chuyển sách từ kho ra phục vụ theo yêu cầu bạn đọc là các cán bộ *Phòng Bảo quản*.

2. Vốn tài liệu:

Với hơn một triệu đơn vị tài liệu đang lưu trữ, đây là một thư viện chuyên ngành vào loại lớn nhất nước ta. Thư viện Viện Thông tin KHXH được tiếp thu vốn sách báo KHXH từ *Học viện Viễn Đông Bác cổ* (EFEO) của Pháp chuyển giao lại năm 1957, gồm nhiều bộ sưu tập quý hiếm, có giá trị cao về khoa học, chính trị, văn hoá, lịch sử, văn bản,.. đã thu hút một số lượng không nhỏ các nhà khoa học trong và ngoài nước đến khai thác, sử dụng, góp phần sáng tạo ra những công trình khoa học mới.

Theo kết quả của đợt Tổng kiểm kê gần đây nhất (*tháng 8-1998*) thì vốn tài liệu được lưu giữ tại đây có gần 300.000 cuốn sách, 2.000 tên tạp chí với 200.000 số, gần 300 tên báo với 200.000 số, hàng chục ngàn bản đồ; hàng chục ngàn ảnh, hàng ngàn cuộn microfilm, hàng chục ngàn tấm phim kính và phim nhựa.

Kho tài liệu này cũng chứa đựng nhiều thông tin có giá trị đặc biệt, chẳng hạn như kho quốc ngữ có 170 tập *Thần tích thần sắc* của 1.700 làng, gồm khoảng 230.000 trang tư liệu viết tay có tính chất độc bản. Hương ước bằng chữ quốc ngữ được soạn thảo vào nửa đầu thế kỷ XX, khoảng hơn 5.000 bản. Hương ước được viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm, toàn bộ được coi như văn bản gốc vì đều viết bằng bút lông trên giấy dó, gồm 1.225

văn bản, trong đó hơn 50 văn bản được soạn thảo vào các thế kỷ XVIII.

Tài liệu ở đây không chỉ bằng tiếng Pháp và tiếng Việt mà còn bằng nhiều ngôn ngữ khác: *Anbani, Anh, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Đức, Hà Lan, Hung, latin, Nauy, Rumani, Tây Ban Nha, Trung Quốc...* Có những cuốn sách được in ra cách đây hơn ba thế kỷ.

Chúng được xuất bản không chỉ ở Việt Nam, Pháp mà cả ở nhiều nước khác nữa: *Anbani, Anh, Áo, Ấn Độ, Australia, Ba Lan, Bangladesh, Bỉ, Bồ Đào Nha, Brunây, Bungari, Canada, Đức, Hà Lan, Hoa Kỳ, Hongkong, Hungari, Indonexia, Italia, Mông Cổ, Myanma, Nam Tư, Nauy, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pakistan, Rumani, Sudan, Surinam, Tây Ban Nha, Thái Lan, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tiệp Khắc (cũ), Trung Quốc...*

Kho bản đồ được lưu trữ từ nhiều năm, ở nhiều tỷ lệ, nhiều khổ giấy, nhiều loại giấy. Phần lớn bằng tiếng Pháp, nhưng có cả bản đồ được chú bằng các ngữ khác: *Anh, Nga, Thái, Lào, Hoa...*

Kho tài liệu này lại thường xuyên được bổ sung cập nhật bằng các nguồn trao đổi và nhận tặng, với số lượng lớn. Nguồn thông tin được lưu giữ ở đây hết sức phong phú và đa dạng còn do Viện được Nhà nước cấp một nguồn kinh phí bổ sung sách báo hàng tỷ đồng/năm, kể cả ngoại tệ mạnh.

Tài liệu nhập về được trực tiếp biên mục trên máy tính, có định chủ đề và từ khoá, tiện cho việc tra tìm tài liệu.

Sách và báo tạp chí mới nhập về được trưng bày dưới dạng kho mở sau một năm mới đưa vào kho lưu trữ. Công tác phục vụ bạn đọc tra cứu trên máy được duy trì ở hai phòng tiếp xúc với bạn đọc. Năm 2003, tổng số lượt bạn đọc được phục vụ tại Phòng công tác bạn đọc

là 19.284; tại phòng đọc Báo - Tạp chí là 7859 lượt.

Như vậy có thể nói nhu cầu sử dụng tài liệu liên ngành cho công tác nghiên cứu rất lớn. Tài liệu được sử dụng quay vòng là 237.614 lượt. Hàng tuần, thư viện tổ chức hướng dẫn bạn đọc sử dụng thư viện, nhất là cách tìm tin trên máy.

Hiện nay, bạn đọc quen và thích tìm tin trên máy tính hơn sử dụng tủ mục lục. Nếu chưa thành thạo thì bạn đọc sẽ được thủ thư trợ giúp hoặc tìm hộ. Từ 2003, thư viện không còn đưa phiếu sách mới nhập lên tủ mục lục. Qua điều tra cho thấy 85.8% người dùng tin đã thoả mãn nhu cầu tìm kiếm thông tin tại Viện Thông tin KHXH*.

Viện đã cho tổ chức đóng bìa bảo quản cho tài liệu. Tuy nhiên, trong điều kiện kho tàng chật hẹp, không còn diện tích xếp giá, nhiều tập báo phải chồng chất lên nhau, nhiều cuốn sách phải xếp xuống sàn nhà làm giảm tuổi thọ của tài liệu và ít nhiều ảnh hưởng tới việc phục vụ độc giả.

Dựa trên những số liệu cụ thể và thực tế hoạt động, có thể đánh giá trong gần 5 năm qua đã có nhiều cố gắng, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng tin học. Cán bộ thư viện sử dụng máy tính trong chuyên môn khá thành thạo. Các CSDL được cập nhật ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu tìm tin của bạn đọc.

Từ năm 1998, các CSDL của Viện Thông tin KHXH cùng nhiều CSDL bài báo tạp chí đặt mua của Xunhasaba, các CSDL trên đĩa CD-ROM đã được đưa phục vụ cho bạn đọc trên mạng LAN của Viện. Hiện nay, bạn đọc đã có thể tra cứu các CSDL sau đây:

1. CSDL sách Việt và, Nga, Latinh, Trung Quốc = 29.898 biểu ghi.
2. CSDL sách kho La tinh cũ (QTO) và Latinh trước năm 1995: 46.109 biểu ghi CSDL Hương ước: 5.638 biểu ghi
3. CSDL Thần tích thần sắc: 13.210 biểu ghi.
4. CSDL bài tạp chí: 74.204 biểu ghi
5. CSDL mục lục tên tạp chí (SERIAL): 827 tên tạp chí.
6. CSDL Công báo (từ năm 1974 đến năm 2000): 6.746 tên văn bản.

Cùng với các CSDL chứa trong CD-ROM:

- 1- Văn bản pháp luật từ 1945 -1998 gồm 9000 văn bản pháp luật của Nhà nước.
- 2- Hồ Chí Minh toàn tập
- 3- Chuyên đề của Viện Thông tin KHXH năm 2000 và 2001
- 4-CSDL Social Sciences: Từ năm 1983 đến tháng 1 năm 2003 gồm 500 tên tạp chí có tóm tắt và toàn văn bằng tiếng Anh bao quát các chủ đề: nghiên cứu hứng thú, nhân loại học, nghiên cứu khu vực, y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, xét xử tội phạm, tội phạm học, kinh tế học, nghiên cứu môi trường, dân tộc học, nghiên cứu gia đình, nghiên cứu về giới, địa lí học, nghiên cứu tuổi già, quan hệ quốc tế, luật, nghiên cứu dân tộc thiểu số, hành chính công và kế hoạch hoá, khoa học chính trị, tâm thần học, tâm lý học, dịch vụ công, công tác xã hội, xã hội học, nghiên cứu đô thị...
- 5-CSDL Humanites: Từ năm 1984 đến tháng 01 năm 2003 có tóm tắt và toàn văn bằng tiếng Anh bao quát các chủ đề: khảo cổ học, nghiên cứu khu vực, nghiên cứu kinh điển, truyền thống, múa, phim ảnh, dân ca, nghiên cứu về

* Theo Khoá luận của Bùi Thị Tâm về đề tài Nghiên cứu nhu cầu tin của người dùng tin tại Viện Thông tin Khoa học xã hội (2004).

giới, lịch sử, báo chí, ngôn ngữ, văn học và văn học xã hội phê phán, âm nhạc, nghệ thuật thể hiện, triết học, tôn giáo và thần học...

- 6- CSDL Dialog on Disk: Gồm các bài tạp chí nước ngoài về KHXH bằng tiếng Anh
- 7- CSDL Văn Uyên tứ khổ toàn thư chứa toàn văn kho sách Trung Quốc bao gồm các bộ: Kinh, Sử, Tử, Tập bao quát các lĩnh vực khoa học: triết học, sử học, kinh tế, luật học, văn học, địa lý, toán học, sinh vật học,... với trên 700 triệu chữ Hán ghi trong 36.000 cuốn sách hiện lưu tại Trung Quốc.

Nhằm thông báo cho bạn đọc biết vốn sách mới nhập về *Viện KHXH Việt Nam* (và hồi cố dần dần, bao gồm cả Thư viện KHXH tại TP Hồ Chí Minh), với chức năng là cơ quan chính trong hệ thống các thư viện thuộc *Viện KHXH Việt Nam*, Viện Thông tin KHXH đã xây dựng CSDL tích hợp từ tháng 3/1998 đến nay. Tính đến ngày 16/9/2004, CSDL tích hợp này bao gồm 38.915 biểu ghi tiếng Việt và Latin, 590 biểu ghi tiếng Nga, 1124 biểu ghi tiếng Hán. Từ CSDL này, *Thông báo sách mới nhập* được phát hành hàng tháng. Hàng quý, cũng phát hành *Thông báo sách mới nhập* vào thư viện Viện Thông tin KHXH.

Tuy nhiên, phải thừa nhận là Viện Thông tin KHXH còn quá chậm triển khai các hoạt động để thỏa mãn những nhu cầu dịch vụ thư viện mới. Sự đầu tư hạn chế do điều kiện kho tàng, diện tích làm việc và phục vụ bạn đọc hiện tại rất chật hẹp đã hạn chế sự phát triển của một thư viện muốn hiện đại hoá. Việc kiểm soát bạn đọc sử dụng thư viện khó khăn.

Việc ứng dụng tin học hoá mới chỉ ở bước khởi đầu. Việc nhập hồi cố vào

CSDL các loại tài liệu mà thư viện đang lưu giữ mới chỉ ở mức khiêm tốn. Trong khi đó, những nguồn tin còn ẩn chứa trong các kho tin chưa được tổ chức khai thác. Thư viện chưa xây dựng được nhiều cầu nối giữa người dùng tin và kho tài liệu thông qua ngôn ngữ tìm tin.

Thư viện Viện Thông tin KHXH với vốn tài liệu đa dạng, phong phú, không ít tài liệu được đánh giá là rất quý nhưng chưa được bạn đọc khai thác nhiều bởi phương tiện tra cứu còn bất cập. Nhiều kho tài liệu tạm thời coi là chết vì không được phản ánh trên tủ mục lục cũng như những thông tin ẩn chứa không được khai thác vì thiếu ngôn ngữ tìm tin. Chính cán bộ thư viện cũng không thể nắm được nội dung và giới thiệu với bạn đọc vì hàng rào ngôn ngữ.

Sau đợt Tổng kiểm kê, vốn tài liệu quý hiếm phần nào đã được bảo quản khá hơn, có điều kiện xã hội hoá, bạn đọc đến khai thác mỗi năm một nhiều hơn. Song đáng tiếc là Viện chưa được thực hiện dự án tiếp theo để có thể bảo quản tốt những kho tài liệu đã cũ (về thời gian xuất bản) nhưng quý hiếm (vì không mấy nơi có và lưu giữ được). Cần có đủ diện tích tối thiểu, cũng như có những biện pháp và phương tiện bảo quản để chúng thực sự trở thành những tài liệu quý hiếm được nhiều người biết và có thể đến khai thác. Chẳng hạn, như trong kho có những bức tranh cỡ lớn, nếu không có biện pháp bảo quản và trưng bày thì mãi mãi chỉ là tấm vải mục vẫn được lưu giữ trong kho thật đấy, song nó tự nát dần theo thời gian.

Nếu như được đầu tư thoả đáng, Viện Thông tin KHXH có thể tổ chức khai thác kho tư liệu để giới thiệu quảng bá tới bạn đọc. Làm một lần có thể sử dụng nhiều lần, sao cho mỗi cán bộ thư

viện có thể biết được nội dung và giới thiệu được với nhiều bạn đọc khác nhau thông qua ngôn ngữ tìm tin. Người có thể khai thác kho tư liệu không ai khác chính là đội ngũ cán bộ nghiên cứu có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ giỏi. Ngoài việc nhập CSDL còn có thể số hoá các tài liệu đặc biệt để có thể khai thác sử dụng. Mong muốn của những người làm thư viện là làm thế nào để xã hội hoá vốn tài liệu mình lưu giữ.

Thư viện phải tổ chức được các kho mở theo môn loại khoa học để bạn đọc có thể tiếp cận lựa chọn tài liệu trực tiếp trên giá sách. Đó là xu hướng tất yếu của thư viện hiện đại. Ngoài ra, tự động hoá trong các hoạt động thư viện cũng cần phải đặt ra như thẻ từ, mã vạch, mượn trả tài liệu, thống kê, kiểm kê bằng máy tính.

3. Chiến lược phát triển:

Mười sáu năm về trước, chúng tôi đã lưu ý rằng Hoạt động thông tin KHXH ở nước ta lâu nay phân tán và còn bị coi nhẹ. Người ta chưa dành cho nó một mối quan tâm xứng đáng để nó có thể đáp ứng được nhu cầu phong phú của người dùng tin là những nhà nghiên cứu và giảng dạy KHXH trong và ngoài nước. Nó chưa có khả năng trả lời nhanh chóng kịp thời và chính xác những câu hỏi mà KHXH Việt Nam và thế giới đặt ra. Một phần bởi vì nó chưa có điều kiện tiếp cận và nắm bắt những thông tin cần thiết, phương tiện cất giữ và khai thác thông tin lạc hậu, không phù hợp với cách quản lý một kho thông tin hiện đại^{2[2]}.

Thư viện Viện Thông tin KHXH nay được xếp vào một trong 6 thư viện

có vị trí đặc biệt quan trọng được Nhà nước đầu tư tập trung (Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành **Pháp lệnh Thư viện**).

Chiến lược phát triển Viện Thông tin KHXH giai đoạn đến 2010 xác định xây dựng một thư viện hiện đại về KHXH và nhân văn, ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại và đa dạng hoá các dịch vụ thông tin.

Từ cuối thế kỷ trước, theo thiết kế chung, một *Thư viện KHXH tổng hợp* sẽ được xây dựng để trở thành nơi lưu giữ tư liệu bao gồm hàng triệu đầu sách, phim ảnh, bản đồ quý hiếm. Đó sẽ là khối nhà 12 tầng, với diện tích 5.000 m² sàn, thuộc Tổ hợp công trình ở ngã tư Đội Cán - Liễu Giai.

Trong *Chiến lược phát triển* của Viện, trụ sở mới này sẽ bao gồm một kho sách có sức chứa hai triệu đơn vị thư viện (tính đến năm 2010) bảo đảm yêu cầu chiếu sáng, thông gió, vận tải nội bộ bằng băng chuyền ngang dọc, có khả năng khống chế vi khí hậu cho những phương tiện mang tin chuyên dụng (phim, ảnh, băng từ, đĩa hát, CD-ROM), có những hệ thống giá kệ chuyên dụng thích hợp (cố định và di động), hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động.

Mặc dù còn phải đối mặt với nhiều thách thức, Viện Thông tin KHXH đang tăng cường mọi mặt để có thể sớm hình thành một Thư viện tổng hợp hiện đại nhất về KHXH và nhân văn, có thể hội nhập, liên thông và trao đổi, cùng chia sẻ nguồn lực thông tin với các trung tâm thông tin - thư viện ở nước ta và thế giới.

Hà Nội
Tháng 10-2004

^{2[2]} Tính kinh tế của tin học hóa công tác tư liệu. *Tc Nghiên cứu kinh tế*, 1988, s. 4, tr.75.